

# TỔNG HỢP KIẾN THỨC TOÁN LỚP 2 CẦN NHỚ

---

Số đến 1000 - cộng trừ - nhân chia - đo lường - thời gian - hình học - giải toán

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu tóm tắt những kiến thức cốt lõi của Toán lớp 2 để học sinh ôn nhanh và phụ huynh dễ kiểm tra từng mạch kiến thức.

## 1. Số và cấu tạo số

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.
- Phân tích số theo trăm - chục - đơn vị. Ví dụ:  $526 = 500 + 20 + 6$ .
- Xác định số liền trước, số liền sau và sắp xếp các số theo thứ tự.

## 2. Cộng và trừ

- Đặt các chữ số cùng hàng thẳng cột và tính từ phải sang trái.
- Với phép cộng có nhớ, nhớ sang hàng kế tiếp. Với phép trừ có nhớ, đổi 1 chục thành 10 đơn vị hoặc 1 trăm thành 10 chục khi cần.
- Kiểm tra phép cộng bằng phép trừ và kiểm tra phép trừ bằng phép cộng.

## 3. Phép nhân và phép chia

- Hiểu phép nhân là cộng các số hạng bằng nhau; phép chia là chia thành các phần bằng nhau hoặc tìm số nhóm.
- Ghi nhớ bảng nhân, bảng chia 2 và 5.
- Trong  $a \times b = c$ : a, b là thừa số, c là tích. Trong  $a : b = c$ : a là số bị chia, b là số chia, c là thương.

## 4. Tìm thành phần chưa biết

- Số hạng chưa biết = tổng - số hạng đã biết.
- Số bị trừ = hiệu + số trừ.
- Số trừ = số bị trừ - hiệu.
- Thừa số chưa biết = tích : thừa số đã biết.
- Số bị chia = thương  $\times$  số chia; số chia = số bị chia : thương.

## 5. Đo lường

- Độ dài: cm, dm, m, km. Nhớ  $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$ ;  $1 \text{ m} = 10 \text{ dm} = 100 \text{ cm}$ ;  $1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$ .
- Khối lượng dùng kg; dung tích dùng lít.
- Khi cộng, trừ hoặc so sánh số đo, cần chú ý đơn vị và đổi về cùng đơn vị khi cần.

## 6. Thời gian, lịch và tiền Việt Nam

- 1 giờ = 60 phút; xem giờ đúng, giờ hơn và giờ rưỡi ở mức phù hợp.
- Biết các ngày trong tuần, đọc lịch và xác định ngày hôm qua - hôm nay - ngày mai.
- Nhận biết một số tờ tiền và thực hiện các bài toán mua bán đơn giản.

## 7. Hình học

- Nhận biết điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc.
- Nhận biết hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; khối trụ và khối cầu.
- Độ dài đường gấp khúc bằng tổng độ dài các đoạn thẳng tạo nên đường đó.

## 8. Bài toán có lời văn

- Đọc đề, xác định dữ kiện đã biết và điều cần tìm.
- Chọn phép cộng khi gộp/thêm; phép trừ khi bớt/tìm phần còn lại hoặc so sánh chênh lệch.
- Viết câu lời giải, phép tính và đáp số có đơn vị phù hợp.

## 9. 10 câu tự kiểm tra nhanh

**Câu 1.** Số 407 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?

**Câu 2.** Tính  $368 + 125$ .

**Câu 3.** Tính  $702 - 248$ .

**Câu 4.**  $5 \times 8 = ?$

**Câu 5.**  $35 : 5 = ?$

**Câu 6.**  $X + 27 = 64$ . Tìm X.

**Câu 7.** 1 m = bao nhiêu cm?

**Câu 8.** Đường gấp khúc có các đoạn 3 cm, 4 cm, 5 cm. Độ dài là bao nhiêu?

**Câu 9.** Hôm nay là Thứ Ba. Ngày mai là thứ mấy?

**Câu 10.** Lan có 28 nhãn vở, cho bạn 9 nhãn. Lan còn bao nhiêu nhãn?

## **Đáp án tự kiểm tra**

Câu 1: 4 trăm, 0 chục, 7 đơn vị

Câu 2: 493

Câu 3: 454

Câu 4: 40

Câu 5: 7

Câu 6: 37

Câu 7: 100 cm

Câu 8: 12 cm

Câu 9: Thứ Tư

Câu 10: 19 nhãn